

*Đà Nẵng, ngày ... tháng .... năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả khảo sát ý kiến nhân viên về Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Mục đích khảo sát**

Khoa Điều dưỡng thực hiện khảo sát nhân viên nhằm mục đích ghi nhận những ý kiến phản hồi của nhân viên về chất lượng của chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa. Qua đó giúp Khoa rà soát, bổ sung và nâng cao chất lượng đào tạo.

##### **2. Phạm vi đối tượng khảo sát**

Đối tượng khảo sát là các nhân viên trong nhà trường có tham gia phục vụ chương trình đào tạo điều dưỡng đa khoa.

##### **3. Nội dung khảo sát**

Nhà trường đã xây dựng phiếu khảo sát gồm 33 câu hỏi với 03 nội dung cơ bản:

- Nội dung 1: Phản hồi về năng lực của đội ngũ lãnh đạo Chương trình đào tạo, gồm 04 câu hỏi đóng và 01 câu hỏi mở.

- Nội dung 2: Phản hồi về phương pháp kiểm tra – đánh giá kết quả học tập, gồm 07 câu hỏi.

- Nội dung 3: Phản hồi về cơ sở vật chất – trang thiết bị, gồm 04 phần nhỏ: Phòng làm việc (03 câu); Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lý thuyết (05 câu); Cơ sở vật chất phục vụ dạy học ở phòng thí nghiệm và thực hành (06 câu hỏi) và Cơ sở vật chất phục vụ dạy học tại bệnh viện (04 câu hỏi đóng và 01 câu hỏi mở).

Đánh giá của nhân viên về chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa được chia theo 5 mức độ:

- 1 - Hoàn toàn không đồng ý
- 2 - Không đồng ý
- 3 - Đồng ý một phần
- 4 - Đồng ý
- 5 - Hoàn toàn đồng ý

##### **4. Hình thức khảo sát**

Khảo sát trực tiếp bằng phương thức gửi câu hỏi đến từng nhân viên.

##### **5. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát**

Công cụ xử lý: Phần mềm SPSS 20, Excel

## II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Sau thời gian triển khai khảo sát, đã thu thập được 32 ý kiến phản hồi trên tổng số 40 phiếu phát ra, chiếm tỷ lệ 80%. Mức độ đồng ý của nhân viên về từng nội dung của Chương trình đào tạo được tổng hợp như sau:

### 1. Đánh giá mức độ về năng lực của đội ngũ lãnh đạo Chương trình đào tạo đồng ý theo từng nội dung khảo sát

*Bảng 1.1. Phản hồi về năng lực của đội ngũ lãnh đạo Chương trình đào tạo*

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
1	Có kế hoạch thực hiện CTĐT rõ ràng và đúng khung thời gian	SL	0	1	1	17	13	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	3,13	53,13	40,63	100
2	Thực hiện CTĐT đạt các yêu cầu về chất lượng	SL	0	1	3	14	14	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	9,38	43,75	43,75	100
3	Đảm bảo tính bền vững của CTĐT	SL	0	1	2	17	12	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	6,25	53,13	37,5	100
4	Hài lòng chung	SL	0	1	1	17	13	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	3,13	53,13	40,63	100

Bảng 1.1 cho thấy tỷ lệ nhân viên đồng ý đối với các ý kiến về năng lực của đội ngũ lãnh đạo chương trình đào tạo là khá cao. Hầu hết các nhân viên đồng ý đội ngũ lãnh đạo có kế hoạch thực hiện CTĐT rõ ràng và đúng khung thời gian, CTĐT đạt các yêu cầu về chất lượng và đảm bảo tính bền vững của CTĐT.

### 2. Đánh giá mức độ về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

*Bảng 2.1. Phản hồi về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập*

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
1	Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (rõ ràng và được thông báo công khai tới người học)	SL	0	1	1	19	11	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	3,13	59,38	34,38	100
2	Nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra	SL	0	1	1	19	11	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	3,13	59,38	34,38	100
3	Các phương pháp kiểm tra,	SL	0	1	2	16	13	32

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
	đánh giá đa dạng, đảm bảo độ tin cậy, tính giá trị, khách quan và công bằng	Tỷ lệ%	0	3,13	6,25	50	40,63	100
4	Nội dung đề thi có sự phân hóa trình độ của người học	SL	0	1	4	16	11	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	12,5	50	34,38	100
5	Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi kịp thời đến sinh viên	SL	0	1	1	16	14	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	3,13	50	43,75	100
6	Người học tiếp cận dễ dàng với quy định về khiếu nại kết quả học tập	SL	0	1	0	16	15	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	0	50	46,88	100
7	Hài lòng chung	SL	0	1	1	17	13	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	3,13	53,13	40,63	100

Bảng 2.1 cho thấy trên 80% nhân viên đồng ý rằng “Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (rõ ràng và được thông báo công khai tới người học, nội dung và phương pháp đánh giá phù hợp với CDR, Nội dung đề thi có sự phân hóa trình độ của người học, phương pháp đánh giá đảm bảo độ tin cậy, khách quan và công bằng, sinh viên nhận phản hồi nhanh chóng và dễ dàng tiếp cận với các khiếu nại liên quan đến kết quả học tập”.

### 3. Đánh giá mức độ về nội dung về cơ sở vật chất, trang thiết bị

#### 3.1. Phòng làm việc

Bảng 3.1. Phản hồi về phòng làm việc

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
1	Đầy đủ các phòng làm việc cho các giảng viên, bộ môn và khoa hỗ trợ các quá trình đào	SL	0	2	8	18	4	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	25	56,25	12,5	100
2	Phòng làm việc được trang bị đầy đủ và kịp thời	SL	0	2	11	16	3	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	34,38	50	9,38	100
3	Hài lòng chung	SL	0	2	8	19	3	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	25	59,38	9,38	100

Bảng 3.1. cho thấy 68,55% nhân viên đồng ý rằng số lượng phòng làm việc hỗ trợ các quá trình đào của các giảng viên, bộ môn và khoa, 59,38% nhân viên đồng ý

ràng phòng làm việc trang bị đầy đủ và kịp thời. Tỷ lệ không đồng ý/đồng ý một phần cho hai nội dung này khá cao (29,55% và 40,63%).

### 3.2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lý thuyết

Bảng 3.2. Phản hồi về Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy lý thuyết

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
1	Giảng đường (số lượng, diện tích) đáp ứng đầy đủ cho chương trình đào tạo	SL	0	1	9	19	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	28,13	59,38	9,38	100
2	Đảm bảo yêu cầu về chỗ ngồi cho sinh viên	SL	0	1	7	21	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	21,88	65,63	9,38	100
3	Đảm bảo về ánh sáng, âm thanh, độ thông thoáng	SL	0	2	8	19	3	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	25	59,38	9,38	100
4	Trang thiết bị được sửa chữa và thay thế kịp thời	SL	0	2	12	16	2	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	37,5	50	6,25	100
5	Hài lòng chung	SL	0	2	10	18	2	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	31,25	56,25	6,25	100

Bảng 3.2. cho thấy trên 55% nhân viên đồng ý rằng số lượng giảng đường đáp ứng đầy đủ cho CTĐT, đủ chỗ ngồi cho sinh viên, đảm bảo ánh sáng, âm thanh và độ thông thoáng; và trang thiết bị trong các giảng đường được sửa chữa và thay thế kịp thời.

### 3.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học ở phòng thí nghiệm thực hành

Bảng 3.3. Phản hồi về Cơ sở vật chất phục vụ dạy học ở phòng thí nghiệm và thực hành

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
1	Bố trí và có diện tích phù hợp với số lượng sinh viên	SL	0	1	8	18	5	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	25	56,25	15,63	100
2	Trang thiết bị, máy móc, dụng cụ (bao gồm cả dụng cụ tiêu hao) ... phù hợp, đầy đủ và cập nhật	SL	0	1	13	15	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	40,63	46,88	9,38	100
3	Trang thiết bị được sửa chữa	SL	0	1	15	13	3	32

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
	và thay thế kịp thời	Tỷ lệ%	0	3,13	46,88	40,63	9,38	100
4	Có đầy đủ nội quy và quy định an toàn trong thí nghiệm/thực hành	SL	0	1	7	20	4	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	21,88	62,5	12,5	100
5	Có nơi thay trang phục và cất giữ đồ dùng cá nhân	SL	0	1	9	17	4	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	28,13	53,13	12,5	100
6	Hài lòng chung	SL	0	2	11	17	3	32
		Tỷ lệ%	0	6,25	34,38	53,13	9,38	100

Bảng 3.3. cho thấy trung bình chỉ khoảng gần 50% nhân viên cho rằng bố trí và diện tích phòng thí nghiệm/thực hành phù hợp với số lượng sinh viên; trang bị máy móc, dụng cụ đầy đủ; có đầy đủ nội quy, quy định an toàn và nơi thay trang phục và đồ cá nhân đầy đủ.

### 3.4. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học tại bệnh viện

Bảng 3.4. Phản hồi về Cơ sở vật chất phục vụ dạy học tại bệnh viện

TT	Nội dung câu hỏi		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng cộng
1	Có phòng giao ban/học nhóm đi lâm sàng	SL	0	1	4	22	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	12,5	68,75	9,38	100
2	Đầy đủ trang thiết bị và dụng cụ để sinh viên thực tập lâm sàng	SL	0	1	4	23	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	12,5	71,88	9,38	100
3	Có nơi thay trang phục và cất giữ đồ dùng cá nhân	SL	0	1	4	22	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	12,5	68,75	9,38	100
4	Hài lòng chung	SL	0	1	5	21	3	32
		Tỷ lệ%	0	3,13	15,63	65,63	9,38	100

Bảng 3.4. cho thấy tỷ lệ nhân viên đồng ý rằng tại bệnh viện, có phòng giao ban, đầy đủ trang thiết bị thực tập và có nơi cất giữa đồ, thay trang phục cho cho giảng viên và sinh viên chiếm trên 75%.

## 2. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát được 32/40 phiếu khảo sát được đưa ra, đạt tỷ lệ 80%. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát ý kiến của nhân viên về Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa, một số nhận định được đưa ra như sau:

Hầu hết (>75%) nhân viên đồng ý với các ý kiến được đưa ra về chất lượng Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa như: năng lực của đội ngũ lãnh đạo đáp ứng được yêu cầu của CTĐT; phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên khách quan, công bằng và kịp thời; Cơ sở vật chất - trang thiết bị đáp ứng yêu cầu về công việc và học tập của giảng viên, nhân viên và sinh viên.

Thông qua kết quả khảo sát, nhìn chung Chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa nhận được nhiều phản hồi tích cực từ các nhân viên. Bên cạnh những phản ánh tích cực, các phản hồi từ khảo sát sẽ là cơ sở để Nhà trường tiến hành phân tích, triển khai nghiêm túc kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo trong thời gian đến.

**KHOA ĐIỀU DƯỠNG**



**TS. Lưu Thị Thủy**

## PHỤ LỤC

### PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA GIẢNG VIÊN VỀ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MODULE ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG DỰA TRÊN CHUẨN NĂNG LỰC NĂM 2020

*Kính chào quý thầy cô!*

*Nhằm đánh giá mức độ phù hợp của Đề cương chi trình chi tiết Module (ĐCCT) và nâng cao chất lượng đào tạo của khoa Điều dưỡng, Trường ĐHKTYD-ĐN, xin quý thầy cô vui lòng cho biết các ý kiến đánh giá liên quan đến ĐCCT mà quý thầy cô đang tham gia giảng dạy trong chương trình đào tạo dựa trên năng lực.*

*Các thông tin từ các phiếu khảo sát này hoàn toàn đảm bảo tính riêng tư, và được bảo mật theo quy định của nhà trường, chỉ được sử dụng vì mục đích chung cho sự phát triển của nhà trường!*

#### **1. Thông tin Module, học phần tham gia giảng dạy:**

Tên Module: ..... Mã Module: ..... Tổng số tín chỉ: .....

Tên học phần giảng dạy: ..... Mã học phần: ..... Số tín chỉ: .....

Học kỳ ..... Năm học: .....

#### **3. Thông tin giảng viên**

Chức danh (Giáo sư/Phó giáo sư/Giảng viên chính/Giảng viên):.....

Học vị (Tiến sĩ/Thạc sĩ/Cử nhân): .....

Đơn vị công tác: .....Thâm niên công tác: .....

#### **2. Thông tin khảo sát**

Hãy cho biết mức độ đồng ý của bạn bằng cách tô tròn vào ô thích hợp cho các tiêu chí từ 1 đến 5.

1 - Hoàn toàn không đồng ý

2 - Không đồng ý

3 - Đồng ý một phần

4 - Đồng ý

5 - Hoàn toàn đồng ý

<b>Tiêu chí</b>	<b>Mức độ đánh giá</b>				
<b>Đánh giá chung</b>					
1 Triết lý giáo dục của ĐCCT được thể hiện rõ	1	2	3	4	5
2 Phản ánh tâm nhìn và sứ mạng của Nhà trường	1	2	3	4	5
3 Phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan	1	2	3	4	5
4 Nội dung ĐCCT mang tính cập nhật	1	2	3	4	5
5 ĐCCT có thể được truy cập dễ dàng	1	2	3	4	5
6 ĐCCT được đánh giá định kỳ nhằm đảm bảo tính chặt chẽ, hệ thống và cập nhật	1	2	3	4	5
7 Giảng viên được tham gia vào quá trình xây dựng/điều chỉnh ĐCCT	1	2	3	4	5
<b>Cấu trúc chương trình chi tiết</b>					
8 ĐCCT thể hiện sự cân đối giữa các khối kiến thức đại cương và chuyên ngành	1	2	3	4	5
9 CTĐT thể hiện rõ các môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành	1	2	3	4	5
10 Đề cương môn học cung cấp đủ thông tin giúp SV đạt được chuẩn đầu ra của môn học	1	2	3	4	5
<b>Nội dung chương trình chi tiết</b>					
11 Cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về ĐCCT	1	2	3	4	5
12 Nêu được mục tiêu tổng quát của học phần	1	2	3	4	5
13 Các nội dung tóm tắt có liên hệ trực tiếp đến học phần	1	2	3	4	5
14 CTCT nêu rõ đối tượng của module	1	2	3	4	5
15 CTCT nêu rõ những điều kiện tiên quyết đi kèm	1	2	3	4	5
16 Thời điểm và thời lượng các buổi học được cung cấp đầy đủ và nhất quán	1	2	3	4	5
<b>Kế hoạch giảng dạy</b>					
17 Phương pháp giảng dạy được nêu rõ trong đề cương	1	2	3	4	5
18 Phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù môn học	1	2	3	4	5
19 Có hướng dẫn thực hiện các hoạt động giảng dạy trong đề cương	1	2	3	4	5
20 Lịch trình tổ chức dạy học rõ ràng	1	2	3	4	5
21 Phân bổ thời gian giảng dạy hợp lý	1	2	3	4	5
22 Các hoạt động học tập có ngày thực hiện rõ ràng	1	2	3	4	5
23 Mục đích của các hoạt động giảng dạy được nêu rõ	1	2	3	4	5
24 Hoạt động dạy và học khuyến khích khả năng học tập suốt đời của	1	2	3	4	5



SV					
<b>Chuẩn đầu ra</b>					
25	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được chuyển tải đầy đủ vào ĐCCT	1	2	3	4 5
26	Các mục chuẩn đầu ra (kiến thức, kỹ năng, thái độ) được nêu đầy đủ, dễ hiểu	1	2	3	4 5
27	Mỗi học phần có đóng góp rõ ràng vào việc đạt được chuẩn đầu ra của ĐCCT	1	2	3	4 5
28	Có sự tích hợp rõ ràng và hợp lý các mục chuẩn đầu ra vào các bài học	1	2	3	4 5
<b>Đánh giá học phần</b>					
29	Ma trận phân bổ đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra hợp lý	1	2	3	4 5
30	Đề cương nêu rõ hình thức đánh giá học phần	1	2	3	4 5
31	Hình thức đánh giá học phần đa dạng	1	2	3	4 5
32	Thang điểm đánh giá được nêu rõ	1	2	3	4 5
33	Cơ sở của thang điểm đánh giá được nêu rõ	1	2	3	4 5
<b>Quản lý học phần</b>					
34	Thông tin liên hệ của giảng viên được cung cấp đầy đủ	1	2	3	4 5
35	Chính sách chuyên cần được nêu rõ ràng	1	2	3	4 5
36	Chính sách cấm thi được nêu rõ	1	2	3	4 5
37	Chính sách nộp bài trễ được quy định rõ	1	2	3	4 5
38	Được phổ biến công khai cho sinh viên và các đối tượng liên quan	1	2	3	4 5
<b>Các yếu tố khác</b>					
39	Tài liệu học tập phù hợp	1	2	3	4 5
40	Ma trận lượng giá cuối học kỳ rõ ràng	1	2	3	4 5

### 3. Đánh giá chung về ĐCCT Module

.....

.....

.....

.....

.....

### 3. Các đề xuất, góp ý:

.....

.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Xin chân thành cảm ơn quý thầy cô đã tham gia khảo sát, góp ý!*